

Số: 14/2017/QĐST-DS

Phước Long, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm 1968

Ông B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đội 3, thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Anh C, sinh năm 1977

Chị D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị D và anh C có nghĩa vụ trả cho ông B và bà A số tiền mua điều còn nợ là 432.516.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng*) và tiền lãi là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), tổng cộng là 442.516.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng*).

- Thời gian và số tiền trả cụ thể như sau:

+ Ngày 15/7/2017, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 15/8/2017, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 15/9/2017, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 15/10/2017, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 15/11/2017, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/12/2017, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 15/01/2018, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 15/02/2018, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 15/3/2018, chị D anh C trả cho ông B bà A số tiền 42.516.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

- Đến thời hạn trả nợ nêu trên nếu chị D, anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông B, bà A trong một hoặc các đợt nêu trên thì ông B, bà A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền 442.516.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng) hoặc số tiền còn lại; và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông B bà A, chị D anh C vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông B bà A thì ngoài số tiền chậm trả, hàng tháng chị D anh C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị D và anh C chịu 10.850.320 đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng). Ông B bà A không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông B bà A số tiền tạm ứng án phí là 11.039.580 đồng (Mười một triệu không trăm ba mươi chín nghìn năm trăm tám mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005667 ngày 19/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt